

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 06/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ - Cán bộ hưu trí phường Quang Trung, Tp. Quy Nhơn

2. Ông Trần Ngọc Hòa - Hiệu trưởng trường THCS Đống Đa, Tp. Quy Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến là Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Hoài P, tên gọi khác: Tèo, sinh năm 1981 tại Tp. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Xóm 4, thôn T, xã P, Tp. Q, tỉnh B; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Lưu Xuân D, sinh năm: 1946 và bà Mai Thị X, sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1985; có 02 con sinh năm 2007 và 2010; Tiền án: Ngày 26/9/2001 bị Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm”, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại, ngày 31/5/2007 bị TAND thành phố Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại; Tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH khoáng sản Q; Địa chỉ: Lô 09-10 Khu CN L, xã P, Tp. Q, tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H – Giám đốc, sinh năm: 1964; Địa chỉ: 644 đường T, Tp. Q, tỉnh B; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 9, khu vực 7, phường B, Tp. Q, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, Lưu Hoài P làm công nhân tại Công ty TNHH Khoáng Sản Q thuộc Khu CN L, xã P, Tp. Q, tỉnh B (do bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu), sau đó vì lý do công ty không sản xuất nên P nghỉ. Quá trình làm việc tại đây, P biết rõ hoạt

động của bảo vệ công ty, biết được vị trí để các lưỡi cưa sắt nên nảy sinh ý định trộm cắp các lưỡi cưa này để bán lấy tiền tiêu xài. Trong 03 ngày từ ngày 04/6/2021 đến ngày 06/6/2021, P đã 03 lần liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp các lưỡi cưa tại Công ty Q như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/6/2021, Lưu Hoài P điều khiển xe mô tô (không gắn biển số, số máy: FMH3-5A1K7241, số khung: 3PD-6A0K7241) đến Công ty Q. Lợi dụng lúc bảo vệ không chú ý, P trèo qua tường rào tại khu vực hàn lưỡi cưa của Công ty, và đi đến nơi có gắn camera, dùng tay đẩy camera hướng xuống đất rồi lén lút chiếm đoạt lần lượt 02 (hai) lưỡi cưa đá (đường kính 900mm và 800mm). P khiêng lần lượt từng lưỡi ném qua hàng rào, rồi trèo ra điều khiển xe mô tô chở 02 lưỡi cưa đến vị trí đối diện Công ty phân bón “Mặt trời mới” giấu vào bụi cây. P đợi đến sáng ngày 05/6/2021, thì đến nơi cất giấu lấy 02 lưỡi cưa bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) thu được số tiền 198.000 đồng, P tiêu xài hết.

Tiếp tục, vào khoảng thời gian từ 20 giờ 40 phút đến 21 giờ ngày 05/6/2021, P lén lút đột nhập vào công ty, chiếm đoạt 02 lưỡi cưa đá của công ty Q (loại đường kính 900mm và 800mm, đã qua sử dụng), ném qua hàng rào rồi điều khiển xe mô tô đem đi cất giấu tại vị trí cũ. Sáng ngày 06/6/2021, P bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu trên thu được số tiền 198.000 đồng, tiêu xài hết.

Khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 06/6/2021, với thủ đoạn như trên P tiếp tục đến Công ty Q để trộm cắp lưỡi cưa nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị anh Bùi Quang A bảo vệ của Công ty cùng anh Phạm Văn Đ, anh Nguyễn Trung N phát hiện, tri hô nên P nhảy qua hàng rào, tẩu thoát. Sau đó anh A đã trình báo Công an xã P sự việc trên.

Ngày 05/4/2021, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 02 lưỡi cưa đá dạng tròn, bằng kim loại đường kính 900mm, đã qua sử dụng, có trị giá: 1.680.000 đồng; 02 lưỡi cưa đá dạng tròn, bằng kim loại đường kính 800mm, đã qua sử dụng, có trị giá: 1.260.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại: 02 lưỡi cưa đá dạng tròn, bằng kim loại đường kính 900mm, đã qua sử dụng; 02 lưỡi cưa đá dạng tròn, bằng kim loại đường kính 800mm, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu Công ty TNHH Khoáng Sản Q. Đã đưa vào hồ sơ vụ án 01 (một) DVD có đoạn video do camera ghi lại vụ việc vào ngày 04/6/2021 và ngày 05/6/2021; Hiện còn đang tạm giữ 01 xe mô tô (không gắn biển số, số máy: FMH3-5A1K7241, số khung: 3PD-6A0K7241).

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH Khoáng Sản Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì.

Bản Cáo trạng số 196/CT – VKSQN ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Lưu Hoài P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lưu Hoài P có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại mà có 03 lần liên tục lén lút đột nhập vào Công ty TNHH khoáng sản Q chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 2.940.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Về phần bồi thường thiệt hại, người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn video do Camera ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị trả cho bị cáo 01 xe mô tô (không gắn biển số, số máy FMH3-5A1K7241, số khung 3PD-6A0K7241).

Đối với người phụ nữ thu mua 04 lưỡi cưa từ Lưu Hoài P, không xác minh được lai lịch, không làm rõ được ý thức nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Ngọc T, anh T thu mua 04 lưỡi cưa trên từ người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lai lịch, anh T không biết tài sản này do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Ngọc T đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt không có lý do. Xét thấy ông T đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên HĐXX quyết định tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Lưu Hoài P có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bản thân bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, lẽ ra phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nhưng vì để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng

sự sơ hở của trong quản lý, bảo vệ mà có 03 lần liên tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH Q, lần thứ nhất, ngày 04/6/2021, bị cáo chiếm đoạt 02 lưỡi cưa đá bằng kim loại trị giá 1.470.000 đồng, lần thứ hai, ngày 05/6/2021, bị cáo chiếm đoạt 02 lưỡi cưa đá bằng kim loại trị giá 1.470.000 đồng và ngày 06/6/2021, bị cáo chưa kịp lấy tài sản thì bị phát hiện. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn ngày 05/4/2021, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.940.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo có 02 tiền án nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên, sau khi phạm tội, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đã tìm kiếm, chuộc lại tài sản giao nộp cho cơ quan điều tra, khắc phục hậu quả và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với người phụ nữ thu mua 04 lưỡi cưa từ Lưu Hoài P, không xác minh được lai lịch, không làm rõ được ý thức nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Ngọc T, anh T thu mua 04 lưỡi cưa trên từ người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lai lịch, anh T không biết tài sản này do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Đại diện Công ty TNHH Khoáng sản Q, bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông T cũng không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn video do Camera ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô (không gắn biển số, số máy FMH3-5A1K7241, số khung 3PD-6A0K7241) là tài sản thuộc sở hữu của Lưu Hoài P nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Hoài P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Hoài P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn video do Camera ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo P 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius màu đỏ, không có biển kiểm soát, số máy FMH3-5A1K7241, số khung 3PD-6A0K7241, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Quy Nhơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hòa